

Bản án số: 112/2024/HS-ST
Ngày: 15 - 5 - 2024

NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHA DA THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hèn

Các Hội thẩm nhA dA:

+ Bà Bùi Thị Lan - Phó hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Du ĐL

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ hưu trí PH E thành phố ĐL.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Toà án nhA dA thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhA dA thành phố ĐL - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhA dA thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST - HS ngày 12/4/2024 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên:** **Nguyễn Hồng A**, sinh năm 2003, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và cư trú: Thôn Đàng Rách, xã Gung Ré, Hện Di Linh, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; dA tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn D, sinh năm: 1980 và bà: Nguyễn Quỳnh Như D (đã chết); chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

2. **Họ và tên:** **Trần Đình T**, sinh năm: 2001, tại: LĐ; nơi đăng ký hộ khẩu tH trú và cư trú: Số 7Bis Ngô V Sở, PH E, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; dA tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Đình T (đã chết) và bà: Nông Thị VA Kh, sinh năm: 1981; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

3. **Họ và tên:** **Trần Ngọc Đ**, sinh ngày: 23/7/2009, tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu tH trú: Thôn Bạch Hùng, xã Nga Bạch, Hện Ng S, Tỉnh Th H; nơi cư trú: Xã Triệu Thượng, Hện Tr Ph, tỉnh Q Tr; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; dA tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần V Ch, sinh năm: 1978 và bà: Lê Thị H (đã chết); chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố ĐL, Tỉnh LĐ.

- *Người giám hộ cho bị cáo Đ:* Ông Nguyễn V A, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn TA Trung, xã TA Hà, Hện LH, Tỉnh LĐ, là dưỡng của bị cáo Trần Ngọc Đ (theo V bản ủy quyền ngày 06/02/2024 của ông Trần V Ch, là bố ruột của bị cáo Đ).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đ:* Bà Dương Thị H, sinh năm: 1982, là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh LĐ.

- *Người bị hại:* Anh Trần Minh V, sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn Tùng Giản, xã Phước Hòa, Hện T Ph, Tỉnh BĐ.

- *Người liên quan:* Bà Nông Thị VA Kh, sinh năm: 1981; địa chỉ: Số 7Bis Ngõ V Sỡ, PH E, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ

(Bị cáo, người giám hộ; người bào chữa và người liên quan đều có mặt; người bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng A, Trần Đình T, Trần Ngọc Đ là các đối tượng không có việc làm, sống lang thang tại thành phố ĐL, để có tiền tiêu xài, cả ba đã thực hiện 02 vụ cướp tài sản trên địa bàn thành phố ĐL, cụ thể như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 25/7/2023, Nguyễn Hồng A, Trần Đình T, Trần Ngọc Đ và Nguyễn Quốc H (là bạn của A, hiện chưa rõ nhA thA, lai lịch) chơi internet tại quán “Nét Chíp”, địa chỉ: 47 Võ Trường Toản, PH 8 - ĐL - LĐ. Sau đó, T, Đ, A và H cùng nhau đi đến khu vực Quảng trường Lâm Viên, PH 10, thành phố ĐL - LĐ tìm người có tài sản để chiếm đoạt, khi vào trong nhà vệ sinh công cộng bên cạnh công viên Yersin thì T, Đ, A và H nhìn thấy Trần Minh V là người sống lang thang đang nằm ngủ. Lúc này, H đứng ở cửa ra vào để canh giới, Đ, A và T đứng gần anh V, thấy đông người nên anh V không dám phản ứng lại thì Đ dùng tay lục tìm tài sản trên người anh V lấy Đ 60.000 đồng trong túi quần bên trái của anh V. Sau đó cả nhóm bỏ đi chia nhau tiêu xài hết số tiền trên (BL: 117-126, 135-146, 151-161).

Vụ 2: Vào lúc 07 giờ 00 ngày 28/7/2023, sau khi chơi điện tử tại quán “Net Chip” địa chỉ 47 Võ Trường Toản, PH 8, ĐL, LĐ xong Trần Ngọc Đ nói với Trần Đình T, Nguyễn Hồng A: “*Bây giờ chán quá, mình đi kiếm mấy thằng bụi đời để trộm tiền đi*” thì A, T đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 49B1-738.26 chở Đ, T đến khu vực công viên Ánh Sáng, PH 1, thành phố ĐL tìm người để chiếm đoạt tài sản nhưng không thấy ai nên cả ba đi đến Công viên Yersin, PH 10, thành phố ĐL. Tại đây cả ba thấy anh Trần Minh V đang ở trong công viên một mình nên Đ, T, A bàn bạc chở Trần Minh V về khu vực vắng người qua lại tại công viên Ánh Sáng, PH 1, thành phố ĐL để thuận tiện cho việc chiếm đoạt tài sản. A đến hỏi anh V có ăn gì không, để A chở đi ăn thì Trần Anh V trả lời không ăn và nói cần nước uống nên A nói Đ đi mua cho Trần Anh V một chai nước, đồng thời A nói Minh V đi cùng để kiếm việc làm ở Chợ Đêm ĐL thì Minh V đồng ý. Nhìn thấy chA Minh V bị thương nên A nói với

Minh V phải đi khâu lại chA cho đỡ bị nhiễm trùng rồi mới đi xin việc Đ. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 49B1-738.26 chở T, Đ và anh V đến công viên Ánh Sáng. Khoảng 9 giờ cùng ngày, khi đến Công viên Ánh Sáng, A nói dối với Minh V là vào trong công viên lấy dép cho Minh V để dụ V vào trong chòi ở Công viên Ánh Sáng. Sau khi vào trong chòi, lợi dụng lúc anh V không để ý, Đ, A ra hiệu cho nhau rồi Đ nhặt 01 cây tre dài khoảng 80cm gần đó, A dùng 01 dây thắt lưng da đánh anh V té ngã xuống đất sau đó A, T, Đ lao vào đè anh V làm anh V không thể kháng cự rồi Đ dùng tay móc trong túi quần bên trái của anh V lấy Đ 116.000 đồng đưa cho A. A cầm tiền rồi trả lại cho Minh V 1.000 đồng. Sau khi lấy Đ 115.000đ cả ba tiếp tục dùng gậy tre, dây thắt lưng, tay, chA đánh vào người Minh V rồi bỏ đi. Đến khoảng 9 giờ 40 phút cùng ngày Minh V trình báo sự việc đến Công an PH 1. Công an PH 1, thành phố ĐL đã đưa T, A, Đ về trụ sở để làm việc (bút lục: 69-74, 75-78, 117-126, 135-146, 151-161).

Vật chứng thu giữ:

- 115.000 đồng tiền Việt Nam (*một trăm mười lăm ngàn đồng*);
- 01 (*một*) cây gậy tre khô, dài khoảng 80cm, hình tròn, đường kính 03cm, đã bị gãy vụn thành nhiều mảnh;
- 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu trắng đen biển số 49B1 - 738.26, đã qua sử dụng. Chiếc xe trên là tài sản của chị Nông Thị VA Kh (mẹ ruột của Trần Đình T), chị Kh giao xe cho T đi làm mà không biết việc T sử dụng xe cùng đồng bọn cướp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an thành phố ĐL đã trả lại xe trên cho chị Kh.

Người bị hại: Anh Trần Minh V, sinh năm 1986, nơi cư trú: Phước Hoà, Hện T Ph, Tỉnh BD bị các bị cáo dùng gậy, thắt lưng da, tay, chA đánh gây thương tích và cướp 02 lần tổng số tiền 175.000đ. Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 585/KLTTCT-PYLD của Trung tâm Pháp Y tỉnh LD xác định tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên đối với anh Trần Minh V là 08% (*tám phần trăm*), tổn thương do vật tày gây nên. Trần Minh V đã nhận lại số tiền 115.000đ và yêu cầu các bị cáo bồi th số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) và không có yêu cầu xử lý hình sự về hành vi cố ý gây thương tích đối với các bị cáo A, T, Đ.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSĐL ngày 12/01/2024 của Viện kiểm sát nhA dA thành phố ĐL truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng A, Trần Đình T và Trần Ngọc Đ về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hồng A, Trần Đình T và Trần Ngọc Đ đều khai nhận, các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi cướp tiền của Trần Minh V như nội dung cáo trạng mô tả và truy tố là hoàn toàn chính xác; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về cáo trạng truy tố và xin Đ giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng A, Trần Đình T và Trần Ngọc Đ về tội “*Cướp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1

Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Áp dụng d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38; 58; 91 và 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dA sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi tH giữa các bị cáo bồi tH theo yêu cầu của bị hại Trần Minh V số tiền 10.000.000 đồng, trong đó bị cáo A bồi tH số tiền 4.000.000 đồng; bị cáo T bồi tH số tiền 3.000.000 đồng và bị cáo Đ bồi tH số tiền 3.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây gậy tre khô, dài khoảng 80cm, hình tròn, đường kính 03cm, đã bị gãy vụn thành nhiều mảnh;

Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Đ trình bày: Thống nhất với tội danh cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, cáo trạng áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm là chưa phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo Đ nhặt cây tre là thA cây đã khô và rộng để đánh bị hại, khi đánh thì cây bị gãy; khả năng gây tổn thương cho bị hại chưa đến mức nghiêm trọng vì trước đó người bị hại đã có nhiều vết thương trên cơ thể trước khi bị các bị cáo xâm hại. Xét về nhA thA, bị cáo Trần Ngọc Đ có nhA thA tốt; phạm tội lần đầu; khi thực hiện hành vi phạm tội tuổi đời còn quá nhỏ, nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất sớm; thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình; thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện tác động gia đình khắc phục bồi tH theo yêu cầu của bị hại. Do vậy, áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 91 và 101 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự, để bị cáo Đ hưởng mức án thấp nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhA dA thành phố ĐL, tỉnh LĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người giám hộ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Vào 22 giờ ngày 25/7/2023, tại nhà vệ sinh công cộng Công viên Yersin, PH 10, thành phố ĐL, Nguyễn Hồng A, Trần Đình T, Trần Ngọc Đ và Nguyễn Quốc H đã lợi dụng số đông làm anh Trần Minh V không dám phản kháng mục đích để các bị cáo lục túi cướp của

anh V số tiền 60.000 đồng. Đến 09 giờ ngày 28/7/2023, tại Công viên Ánh Sáng, PH 1, thành phố ĐL, A, T, Đ đã dùng cây tre, thắt lưng da, tay, chA đánh anh Trần Minh V rồi cùng nhau đè anh Trần Minh V lục túi cướp của anh V số tiền 116.000 đồng để cùng nhau tiêu xài cá nhA.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hai Trần Minh V là 176.000đ (*một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*).

[3] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Hồng A và Trần Đình T đã trưởng thành. Riêng bị cáo Trần Ngọc Đ khi phạm tội mới vừa tròn 14 tuổi, tuy chưa đủ tuổi thành niên nhưng đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thA các bị cáo biết rõ hành vi dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực tức thì nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhA. Hành vi của Nguyễn Hồng A, Trần Đình T và Trần Ngọc Đ là rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm trực tiếp vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác Đ pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến sự an toàn về sức khỏe, tính mạng của người khác; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, của người liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Hồng A, Trần Đình T và Trần Ngọc Đ phạm vào tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 42/CT-VKSĐL ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhA dA thành phố ĐL, tỉnh LĐ truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phA công cụ thể. Xét thấy, các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò, tính chất như nhau nên từng bị cáo sẽ chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần Ngọc Đ khi phạm tội còn ở tuổi vị thành niên nên còn Đ áp dụng Điều 90; 91 và 101 của Bộ luật hình sự khi lượng hình cho cho bị cáo là phù hợp.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều cùng tham gia thực hiện 2 lần hành vi cướp tài sản của bị hại Trần Minh V nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 là tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[7] Trong vụ án có đối tượng tên Nguyễn Quốc H cùng với A, T, Đ cướp tài sản của anh Trần Minh V vào ngày 25/7/2023 nhưng A, T, Đ không biết nhA thA, lai lịch của Nguyễn Quốc H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL đang tiếp tục xác minh để xử lý.

[8] Đối với hành vi sau khi cướp Đ tài sản của bị hại Trần Minh V, các bị cáo tiếp tục dùng cây, thắt lưng da, tay, chA đánh anh V gây thương tích 8%.

Tuy nhiên, bị hại Trần Minh V có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với A, T, Đ về hành vi cố ý gây thương tích nên không có căn cứ để xử lý.

[9] *Về trách nhiệm dA sự*: Quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại số tiền 115.000 đồng, đồng thời yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi tH cho Trần Minh V số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện đồng ý bồi tH cho bị hại số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Cụ thể, bị cáo A bồi tH 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*); bị cáo T bồi tH 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) và bị cáo Đ bồi tH số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*). Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận bồi tH giữa bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[10] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 (*một*) cây gậy tre khô, dài khoảng 80cm, hình tròn, đường kính 03cm, đã bị gãy vụn thành nhiều mảnh, là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 (*một*) xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu trắng đen biển số 49B1 - 738.26, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nông Thị VA Kh, bà Kh đã nhận lại xe và không có ý kiến yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

[11] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Nguyễn Hồng A còn phải chịu án phí dA sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi tH theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng A, Trần Đình T và Trần Ngọc Đ phạm tội “*Cướp tài sản*”.

1.1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 29/7/2023.

1.2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 29/7/2023.

1.3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và các Điều 38; 58; 90; 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 29/7/2023.

2. *Về trách nhiệm dA sự*: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 3; các Điều 585; 586; 587 và 590 của Bộ luật dA sự;

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi tH theo yêu cầu của bị hại số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi tH cho bị hại Trần Minh V số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*), trong đó: Nguyễn Hồng A có trách nhiệm bồi tH số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*); Trần Đình T bồi tH số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) và Trần Ngọc Đ bồi tH số tiền

3.000.000đ (*ba triệu đồng*) (bị cáo T và Đ đã nộp đủ theo biên lai thu số 000187 và 0000188 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dA sự thành phố ĐL).

Kể từ ngày người Đ thi hành án (anh Trần Minh V) có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi tH, bên phải thi hành án (bị cáo Nguyễn Hồng A) còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dA sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) cây gậy tre khô, dài khoảng 80cm, hình tròn, đường kính 03cm, đã bị gãy vụn thành nhiều mảnh;

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 26/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ĐL và Chi cục Thi hành án dA sự thành phố ĐL).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban TH vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Hồng A phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dA sự sơ thẩm. Riêng Trần Đình T và Trần Ngọc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo; người giám hộ và người liên quan Đ quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên, kể từ ngày nhận Đ bản sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dA sự thì người Đ thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dA sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dA sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Nhà tạm giữ Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Bị cáo; người giám hộ; người bào chữa; người bị hại; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Hên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Nhà tạm giữ Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hèn

